

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 23 tháng 10 năm 2023

Số: 400/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 511/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Thị Cẩm L**, sinh năm: 1981, địa chỉ: ấp Q, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Anh **Đào Văn P**, sinh năm: 1967, địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Đào Văn P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thị xã B, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre) vào ngày 17/12/2014, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, đã có thời gian sống ly thân, không còn quan tâm nhau, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt được. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Do đó có căn cứ công nhận cho chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Đào Văn P thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Đào Văn P không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Đào Văn P có 02 con chung là Đào Nguyễn Quý B1, sinh ngày 23/5/2020 và Đào Nguyễn Khải H, sinh ngày 09/7/2015. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Cẩm L là người được

quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và anh Đào Văn P cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng/02 con.

Hai bên thỏa thuận thống nhất thời gian anh Đào Văn P cấp dưỡng nuôi 02 con chung bắt đầu tính từ tháng 11/2023 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Đào Văn P cùng chịu. Anh Đào Văn P là người khuyết tật, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh P được miễn lệ phí. Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 13/10/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Đào Văn P thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Đào Văn P không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Đào Văn P có 02 con chung là Đào Nguyễn Quý B1, sinh ngày 23/5/2020 và Đào Nguyễn Khải H, sinh ngày 09/7/2015. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Cẩm L là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và anh Đào Văn P cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng/02 con (1.500.000đồng/tháng/01 con chung).

Hai bên thỏa thuận thống nhất thời gian anh Đào Văn P cấp dưỡng nuôi 02 con chung bắt đầu tính từ tháng 11/2023 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa

án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- *Về nợ chung*: Hai bên khai không có nên không xét đến.

2. *Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm* là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Đào Văn P phải chịu. Anh Đào Văn P là người khuyết tật, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí nên anh Phước được miễn lệ phí. Chị Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000757 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị Nguyễn Thị Cẩm L đã nộp lệ phí xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự*;
- *VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre*;
- *TAND tỉnh Bến Tre*;
- *UBND P.A, TP.B, tỉnh Bến Tre*;
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre*;
- *Lưu hồ sơ việc dân sự*.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Triều